

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Phương Thảo**

Thư ký phiên họp: Ông **Ngô Minh Quang**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:

Bà **Trịnh Thu Tân**- Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 293/2024/TLST-HNGĐ ngày 23.10.2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 485/2024/QĐPH-ST ngày 25.10.2024, giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà NGÔ THỊ N; Sinh ngày: 01/05/1990; Quốc tịch: Việt Nam; Hộ chiếu số: N191**** cấp ngày 09/01/2018 do Đại sứ quán Việt Nam tại Berlin cấp. Hiện đang lưu trú định cư tại địa chỉ: B – Cộng hòa Liên bang Đức.

2. Ông LƯU TRUNG T; Sinh ngày: 12/08/1985; Hộ chiếu Việt Nam số: Q0057X cấp ngày 19/6/2024 do Đại sứ quán Việt Nam tại Berlin cấp, Hiện đang lưu trú định cư tại địa chỉ: B – Cộng hòa Liên bang Đức; Nơi cư trú tại Việt Nam: X, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Bà NGÔ THỊ N và ông LƯU TRUNG T đăng ký kết hôn tự nguyện ngày 07.11.2016 tại Lãnh sự quán Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Frankfurt am Main, Cộng hòa liên bang Đức. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do có sự khác biệt về quan điểm sống và lối sống trong hạnh phúc gia đình; cuộc sống hàng ngày giữa hai vợ chồng luôn xảy ra xung đột cãi cọ và xô xát gây ảnh hưởng sút mẻ tình cảm vợ chồng.

Hai bên xác cùng xác định tình cảm không thể hàn gắn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà NGÔ THỊ N và ông LƯU TRUNG T có 02 con chung: LƯU E; sinh ngày 31.01.2016; giới tính: nữ và LƯU T; sinh ngày 15/03/2017; giới tính: nam.

Hai bên thỏa thuận giao con chung LƯU E; sinh ngày 31.01.2016 và LƯU T; sinh ngày 15/03/2017 cho bà NGÔ THỊ N trực tiếp nuôi dưỡng; bà Ngô Thị N không yêu cầu ông Lưu Trung T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết ly hôn: bà Ngô Thị N tự nguyện chịu toàn bộ theo quy định.

Do khoảng cách địa lý, điều kiện công việc, bà Ngô Thị N không thể về Việt Nam, có nguyện vọng xin giải quyết vắng mặt. Đơn của bà Ngô Thị N có xác nhận chữ ký của cơ quan ngoại giao Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức.

Tại phiên họp, bà Ngô Thị N và ông Lưu Trung T có đơn xin giải quyết vắng mặt và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, giao nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu:

Về tố tụng: Việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

* Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

* Về nội dung: Bà Ngô Thị N và ông Lưu Trung T kết hôn tự nguyện, không vi phạm điều cấm, có đăng ký kết hôn nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do có sự khác biệt về quan điểm sống và lối sống trong hạnh phúc gia đình; cuộc sống hàng ngày giữa hai vợ chồng luôn xảy ra xung đột cãi cọ và

xô xát gây ảnh hưởng sức khỏe tinh cảm vợ chồng dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay vợ chồng đều xác định mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét sự thỏa thuận của hai bên là tự nguyện nên ghi nhận.

Về con chung: Bà Ngô Thị N và ông Lưu Trung T có 02 con chung: LƯU E; sinh ngày 31.01.2016; giới tính: nữ và LƯU T; sinh ngày 15/03/2017; giới tính: nam.

Hai bên thỏa thuận giao con chung LƯU E; sinh ngày 31.01.2016 và LƯU T; sinh ngày 15/03/2017 cho bà NGÔ THỊ N trực tiếp nuôi dưỡng; bà Ngô Thị N không yêu cầu ông Lưu Trung T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự xác định không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về lệ phí: bà Ngô Thị N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 29, Điều 35, Điều 370, Điều 371 Bộ Luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Quyết định:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà NGÔ THỊ N và ông LƯU TRUNG T.

2. Về con chung: Bà Ngô Thị N và ông Lưu Trung T có 02 con chung: LƯU E; sinh ngày 31.01.2016; giới tính: nữ và LƯU T; sinh ngày 15/03/2017; giới tính: nam.

Giao con chung LƯU E; sinh ngày 31.01.2016 và LƯU T; sinh ngày 15/03/2017 cho bà NGÔ THỊ N trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Lưu Trung T cho đến khi bà Ngô Thị N có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Lưu Trung T thực hiện quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm

2014, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Dành quyền khởi kiện cho các đương sự về chia tài sản chung vợ chồng trong vụ án dân sự khác (nếu có).

4. Về lệ phí: Bà NGÔ THỊ N chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0076285 ngày 22/10/2024 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bà Ngô Thị N đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 31/10/2024.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Cục THADS TP. TP. Hà Nội;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Người yêu cầu;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Phương Thảo